

Số: /CV-NN

Lương Tài, ngày tháng 4 năm 2024

V/v đánh giá những vướng mắc, bất cập,
góp ý nội dung dự thảo Nghị định quy
định về đất trồng lúa

Kính gửi: UBND huyện Lương Tài

Căn cứ Văn bản số 405/UBND-NN ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Lương Tài về việc đánh giá những vướng mắc, bất cập, góp ý nội dung dự thảo Nghị định quy định về đất trồng lúa.

Ngày 01/4/2024 Phòng Nông nghiệp & PTNT đã có văn bản gửi các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đôn đốc nộp báo cáo. Tuy nhiên, đến ngày 03/4/2024, phòng Nông nghiệp & PTNT chưa nhận được báo cáo của UBND các xã: Tân Lãng, Minh Tân, Trùng Xá.

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và qua nghiên cứu, rà soát những khó khăn, vướng mắc; đánh giá tác động trong quá trình triển khai, thực hiện đối với Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019; Điều 13, Điều 14 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP 13/12/2019 và đối với các nội dung mới quy định tại dự thảo Nghị định (theo Điều 182 Luật Đất đai số 31/2024/QH15). Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện tổng hợp, báo cáo các ý kiến tham gia đóng góp như sau:

1. Những bất cập, khó khăn vướng mắc của địa phương trong thực tế khi triển khai thực hiện các Nghị quyết; Đề xuất các nội dung cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung đối với các quy định trong 03 Nghị định trên:

- Khi các cá nhân, tổ chức chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm trong nhà màng, nhà kính thì việc xây dựng nhà màng, nhà kính phải làm thủ tục đăng ký biến động đất từ đất trồng lúa sang đất nông nghiệp khác (theo quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 10 của Luật đất đai số 45/2013/QH13) còn gặp khó khăn, vướng mắc.

- Về việc xây dựng kế hoạch chuyển đổi cây trồng trên đất lúa của huyện và cấp xã được quy định tại Khoản 1, điều 13a và 13b Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 còn nhiều bất cập, chưa phù hợp và sát thực tế theo nhu cầu chuyển đổi khi Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở chuyển đổi cấp tỉnh.

Lý do: Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa cấp tỉnh được ban hành theo giai đoạn, trong khi đó tình hình sản xuất và nhu cầu chuyển đổi hàng năm của các địa phương có thể thay đổi đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.

Vì vậy, đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy định tại Khoản 1, điều 13a và 13b Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 như sau:

+ UBND cấp huyện “Lập và ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa **hàng năm** của cấp huyện trên cơ sở kế hoạch chuyển đổi của cấp tỉnh và nhu cầu đăng ký chuyển đổi của địa phương”.

+ UBND cấp xã “ Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa **hàng năm** cấp xã trên cơ sở Kế hoạch chuyển đổi cấp huyện và nhu cầu chuyển đổi của các cá nhân, tổ chức.”.

- Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm hoặc đất nuôi trồng thủy sản thuộc trường hợp phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định tại Điều 57, Điều 52 và Điều 40 Luật Đất đai năm 2013. Mặt khác theo quy định tại Điều 6 Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ thì người sử dụng đất phải có trách nhiệm sử dụng đất đúng mục đích theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được cấp có thẩm quyền xét duyệt; Theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định nội dung quy hoạch sử dụng đất trong quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của cấp huyện.

Như vậy, trong trường hợp quy hoạch sử dụng đất thể hiện là đất trồng lúa thì người sử dụng đất thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng đối với đất trồng lúa sang đất trồng cây lâu năm hoặc đất nuôi trồng thủy sản gặp nhiều khó khăn về mặt pháp lý khi tổ chức thực hiện.

- Theo quy định tại Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 chỉ quy định diện tích đất trồng lúa tối đa hạ thấp mặt bằng để nuôi trồng thủy sản mà chưa quy định diện tích đất tối thiểu hoặc diện tích đất tối đa chuyển đổi từ đất nông nghiệp, đất trồng lúa để xây dựng các công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp (nhà kho, nhà chứa công cụ, dụng cụ,...) và chưa có quy định nộp phí bảo vệ đất trồng lúa hay không đối với phần diện tích đất này khi chuyển đổi. Do vậy, đề nghị sửa đổi không quy định về sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất khi thực hiện chuyển đổi từ đất trồng lúa sang mục đích nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm hoặc đất nuôi trồng thủy sản hoặc đất trồng cây hàng năm khác, nhà lưới, nhà kính,...) mà việc chuyển đổi căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới.

- Về lập phương án sử dụng tầng đất mặt khi chuyển đổi từ đất trồng lúa đề nghị cần bổ sung quy định trình tự thủ tục thẩm định, phê duyệt Phương án sử dụng đất đối với khu đất trồng lúa dự kiến chuyển đổi. Đồng thời cần quy định yêu cầu người sử dụng đất phải lập quy hoạch tổng thể mặt bằng xác định

rõ vị trí, quy mô phân diện tích đất dự kiến xây dựng các công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp (nhà kho, nhà chứa công cụ, dụng cụ,...) làm cơ sở để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận cho phép xây dựng, kiểm tra, giám sát, xác định phí bảo vệ đất trồng lúa mà người sử dụng đất phải nộp.

- Đối với lớp đất khi bóc tách bề mặt để thực hiện chuyển đổi từ đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản, đề nghị bổ sung quy định nghiêm cấm việc vận chuyển đất được bóc tách bề mặt ra khỏi khu đất dự kiến thực hiện chuyển đổi, nhằm ngăn chặn các hành vi lợi dụng chuyển đổi mục đích sử dụng đất để khai thác đất trái phép.

2. Ý kiến góp ý các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định

2.1. Về nội dung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa:

- Đề xuất loại vật nuôi có thể thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa mà không làm mất đi điều kiện cần thiết để trồng lúa trở lại và không làm ảnh hưởng xấu đến chất lượng đất, như chăn nuôi gia cầm.

- Quy định về tiêu chí, điều kiện đảm bảo phù hợp để trồng lúa khi người dân chuyển đổi lại từ đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm và đất trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa: Trên thực tế việc chuyển đổi chủ yếu diễn ra trên diện tích trồng lúa kém hiệu quả, diện tích xen kẽ,... do đó đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu đề xuất Chính phủ sửa đổi đơn giản hoá về điều kiện, thủ tục quy định chuyển đổi từ đất trồng lúa sang thủy sản, trang trại tổng hợp,...

- Quy định về cấp ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa:

+ Cấp tỉnh: Ban hành kế hoạch chuyển đổi của cấp tỉnh.

+ Cấp huyện: Lập và ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa của cấp huyện trên cơ sở kế hoạch chuyển đổi của cấp tỉnh và nhu cầu đăng ký chuyển đổi của địa phương.

+ Cấp xã: Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa cấp xã trên cơ sở kế hoạch chuyển đổi cấp huyện và nhu cầu chuyển đổi của các cá nhân, tổ chức.

+ Thời gian ban hành Kế hoạch để đảm bảo cơ quan chính quyền, người sử dụng đất thuận tiện thực hiện: Hàng năm.

2.2. Về nội dung bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước khi các Tổ chức, cá nhân xây dựng công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước

Các nội dung cần quy định trong Phương án sử dụng tầng đất mặt khi các tổ chức, cá nhân xây dựng công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để địa phương thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát:

- Hồ sơ trình tự, thủ tục xin phép, thẩm định khi nhà đầu tư xây dựng phương án bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước: Cần quy định cụ thể.

- Quy định về việc sử dụng tầng đất mặt sau khi bóc tách: Bổ sung quy định về địa điểm sử dụng, thời gian sử dụng, cách thức sử dụng tầng đất mặt.

- Đề xuất cấp cơ quan có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận phương án bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt và cấp thực hiện kiểm tra, giám sát, quản lý sử dụng tầng đất mặt sau khi bóc tách theo từng đối tượng thực hiện: Đề xuất giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Quy định phải nộp một khoản tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, trừ các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng: Nhất trí.

2.3. Quy định về điều kiện, tiêu chí quy định xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

- Việc được sử dụng một phần diện tích đất trồng lúa để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp (Khoản 5 Điều 182. Luật đất đai) như:

+ Quy định giới hạn quy mô diện tích đất trồng lúa, diện tích đất trồng lúa khi thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để được xây dựng công trình: Từ 01 ha trở lên

+ Diện tích công trình xây dựng: 1,0 %

+ Quy định thành phần hồ sơ xin xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp: Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng; Bản sao một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; Bản vẽ thiết kế xây dựng đảm bảo các hạng mục phục vụ sản xuất nông nghiệp;

+ Đề xuất cơ quan có thẩm quyền thẩm định cho phép xây dựng: Đề nghị giao cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

2.4. Quy định về điều kiện, tiêu chí cho vùng, khu vực trồng lúa có năng suất cao, khu vực trồng lúa cần bảo vệ và hạn chế chuyển đổi.

Cần ban hành quy định, điều kiện chi tiết cụ thể.

2.5. Quy định các biện pháp bảo vệ môi trường; không làm ảnh hưởng đến việc canh tác đối với diện tích đất trồng lúa liền kề khi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp

Cần ban hành quy định chi tiết, cụ thể.

3. Chính sách hỗ trợ để bảo vệ đất trồng lúa

Để đảm bảo khuyến khích người dân sản xuất lúa đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT trình Chính phủ sửa đổi khoản 2, Điều 7 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa nâng mức hỗ trợ địa phương sản xuất lúa, cụ thể:

+ Tại điểm a, Khoản 2, Điều 7: Nâng mức hỗ trợ lên từ 1.000.000 đồng/ha/năm lên “2.000.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa nước”.

+ Tại điểm b, Khoản 2, Điều 7: Nâng mức hỗ trợ lên từ 500.000 đồng/ha/năm là: “1.000.000 đồng/ha/năm đối với đất trồng lúa khác, trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa”.

+ Tại điểm a, điểm b, Khoản 4, Điều 7: Nâng mức hỗ trợ từ 10.000.000 đồng/ha lên “20.000.000 triệu đồng/ha đất trồng lúa, trừ đất trồng lúa nương được khai hoang từ đất chưa sử dụng hoặc phục hóa từ đất bị bỏ hóa...” và từ 5.000.000 đồng lên “10.000.000 đồng/ha đất chuyên trồng lúa nước được cải tạo từ đất trồng lúa nước một vụ hoặc đất trồng cây khác...”.

- Tại Điều 4 và Điều 5: Bổ sung nội dung “Pháp luật cho phép UBND cấp xã là cơ quan Nhà nước đầu mối nhận cho thuê đất của người dân có đất, sau đó cho Doanh nghiệp, người sản xuất thuê lại để thực hiện dự án đầu tư” nhằm hạn chế tình trạng bỏ ruộng không sản xuất.

(Gửi kèm Báo cáo của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn)

Vậy, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Lương Tài tổng hợp, báo cáo UBND huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông Vũ Văn Hào - PCT UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Xuân Sản